

Số: 2611 /QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 15 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ  
triển khai năm 2019 - 2020**

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG

**ĐẾN**

Số: .....3169.....

Ngày: ..20/8/19.....

Chuyển: .....

Lưu hồ sơ số: .....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 13/4/2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 627/TTr-SKH&CN ngày 17 tháng 6 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai năm 2019 - 2020; cụ thể theo danh mục đính kèm.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện; trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những phát sinh, không phù hợp với thực tế hay khó khăn, vướng mắc, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hủy bỏ hoặc bổ sung danh mục cho phù hợp.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh và các tổ chức cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /nhk

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT;
- VP: CVP và các PCVP, các Phòng NC, Ban TCD;
- Lưu: VT, P.KTTC.

1/8

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Phạm Anh Tuấn*



**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH NĂM 2019 - 2020**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**1. Kỹ thuật và công nghệ:**

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Hình thức thực hiện	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Phương thức thực hiện		Ghi chú
					Tuyển chọn	Giao trực tiếp	
1	Nghiên cứu hoàn thiện các quy trình sản xuất để đa dạng hóa các sản phẩm từ nguồn măng cầu xiêm ( <i>Annona muricata</i> L.) tỉnh	DASX TN	<p>- Mục tiêu tổng quát: Phát triển sản phẩm từ nguyên liệu măng cầu xiêm tại tỉnh Tiền Giang để đa dạng hóa sản phẩm thực phẩm và tạo ra các sản phẩm tiêu dùng nhằm nâng cao giá trị sử dụng, gia tăng kinh tế cho người nông dân góp phần phát triển bền vững.</p> <p>- Mục tiêu cụ thể: + Nghiên cứu thành công quy trình công nghệ và sản xuất các sản phẩm thực phẩm từ phần thịt măng cầu xiêm (măng cầu xiêm đông lạnh, măng cầu xiêm sấy dẻo, nước ép măng cầu xiêm, nước măng cầu xiêm lên men) đạt chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam.</p>	<p>- Sản phẩm: 25 kg măng cầu xiêm đông lạnh, 25 kg măng cầu xiêm sấy dẻo, 50 lít nước ép măng cầu xiêm, 50 lít nước măng cầu xiêm lên men, 50 kg lá măng cầu xiêm sấy khô.</p> <p>- 5 quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm măng cầu xiêm đông lạnh, măng cầu xiêm sấy dẻo, nước ép măng cầu xiêm, nước măng cầu xiêm lên men, lá măng cầu xiêm sấy khô.</p> <p>- 8 công thức nectar măng cầu xiêm, kẹo dẻo măng cầu xiêm, kẹo mềm măng cầu xiêm, thanh dinh dưỡng măng cầu xiêm, yogurt măng cầu xiêm, bánh măng cầu xiêm, trà túi lọc</p>		✓	





	Tiền Giang		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiên cứu thành công quy trình công nghệ và sản xuất các sản phẩm trà từ lá măng cầu xiêm (trà túi lọc, trà hòa tan) đạt chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam.</li> <li>+ Xây dựng được các công thức sản phẩm từ măng cầu xiêm (nectar, kẹo dẻo, kẹo mềm, thanh dinh dưỡng, yogurt, cookies).</li> <li>+ Khảo sát, đánh giá chất lượng sản phẩm thực phẩm, nước uống từ măng cầu xiêm theo thị hiếu của người tiêu dùng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>từ lá măng cầu xiêm, trà hòa tan từ lá măng cầu xiêm.</li> <li>- Báo cáo phân tích, đánh giá chất lượng từng sản phẩm theo quy định của Bộ Y tế.</li> <li>- 2 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong hoặc ngoài nước.</li> </ul>			
2	Xây dựng mặt geoid 2D và 3D cục bộ lưới cao độ nền cho thành phố Mỹ Tho		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập lưới khống chế độ cao cơ sở hạng II , đo GPS để xác định mặt Geoid cục bộ 2D, 3D của thành phố Mỹ Tho so với mặt geoid thế giới (EGM2008)</li> <li>- Xây dựng quá trình đào tạo bằng công nghệ thủy chuẩn hình học truyền thống và GNSS</li> <li>- Phục vụ cho quy hoạch, thiết kế, xây dựng, quản lý nhà nước về cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị thành phố Mỹ Tho và mở rộng ra cả tỉnh Tiền Giang.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo ra lưới khống chế độ cao cơ sở hạng II , đo GPS để xác định mặt geoid cục bộ 2D, 3D của thành phố Mỹ Tho so với mặt Geoid thế giới (EGM2008)</li> <li>- Có được quá trình đào tạo bằng công nghệ thủy chuẩn hình học truyền thống và GNSS</li> <li>- Tạo ra cơ sở dữ liệu để phục vụ cho quy hoạch, thiết kế, xây dựng, quản lý nhà nước về cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị thành phố Mỹ Tho và mở rộng ra cả tỉnh Tiền Giang.</li> </ul>	✓		
3	Nghiên cứu thiết kế chế tạo đạn cao su	ĐT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, chế tạo và thử nghiệm thành công bộ đạn cao su bắn trên súng AK, AR15 phi sát thương, phục vụ cho nhiệm vụ A2 của các lực lượng vũ trang của tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạn AK cao su: Số lượng 500 viên, khối lượng đầu đạn: 0,6 - 1,3g, độ cứng đầu cao su: 60 - 80 shore, chế độ bắn: Phát 1, tầm bắn trần áp: &gt;30m (đầu choáng không sát thương), thời</li> </ul>		✓	

	<p>bắn trên súng AK, AR15 phục vụ trấn áp, giải tán đám đông</p>		<p>- Xây dựng bộ tài liệu kỹ thuật phục vụ chế tạo, nghiệm thu và khai thác sử dụng 2 loại đạn nêu trên.</p>
--	--	--	--

<p>hạn bảo quản (hệ số lão hóa): Đến 10 năm, độ chụm: R50 = 150mm (cự ly 30m).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạn AR15 cao su: Số lượng 500 viên, khối lượng đầu đạn : 0,5 - 1,3g, độ cứng đầu cao su: 65 - 80 shore, chế độ bắn: Phát 1, tầm bắn trần áp: &gt;30m (đầu choáng không sát thương), thời hạn bảo quản (hệ số lão hóa): đến 10 năm, độ chụm: R50 = 150mm (cự ly 30m).</li> <li>- Bộ khuôn ép đầu cao su đạn AK: Ép được 50 viên/ lần ép.</li> <li>- Bộ khuôn ép đầu cao su đạn AR15: Ép được 50 viên/ lần ép.</li> <li>- Bộ đồ gá tháo lắp đầu đạn AK và AR15: Tháo được các viên đạn thường không gây hỏng các chi tiết, lắp đầu đạn cao su nhanh chóng, chuẩn xác, các bộ gá linh hoạt cho tháo và lắp đầu đạn AK, AR15).</li> <li>- Báo cáo tổng kết đề tài và phụ lục báo cáo tổng hợp: Rõ ràng tường minh, đầy đủ kết quả nghiên cứu. Được thủ trưởng cơ quan quản lý phê duyệt.</li> <li>- Các chuyên đề nghiên cứu: có cơ sở khoa học, logic, tường minh. Được thủ trưởng cơ quan chủ trì phê duyệt.</li> </ul> <p>Bản vẽ sản phẩm (đạn AK và AR15;</p>			
---	--	--	--

				<p>bộ khuôn ép các đầu cao su; đồ gá tháo lắp các loại đạn AK và AR15): đúng chuẩn thiết kế. Được thủ trưởng đơn vị chuyên ngành ban hành.</p> <p>Thuyết minh kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng: Rõ ràng tường minh. Được thủ trưởng đơn vị chuyên ngành ban hành.</p>			
--	--	--	--	--	--	--	--

## 2. Nông nghiệp:

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Hình thức thực hiện	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Phương thức thực hiện		Ghi chú
					Tuyển chọn	Giao trực tiếp	
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	ĐT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học nhằm thu thập, lưu trữ, chia sẻ các thông tin về bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên đa dạng sinh học tỉnh Tiền Giang</li> <li>- Hỗ trợ tỉnh Tiền Giang cải thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên đa dạng sinh học, đáp ứng với các tiêu chuẩn quốc tế năng cao năng lực quản lý tài nguyên đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Tiền Giang</li> </ul>	<p>* Báo cáo :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu thập, thống kê và đánh giá cơ sở dữ liệu đã có về đa dạng sinh học tỉnh Tiền Giang</li> <li>- Khảo sát, nghiên cứu bổ sung đa dạng sinh học trên nhóm động vật và thực vật chưa được nghiên cứu đầy đủ ở các hệ sinh thái đặc trưng tại Tiền Giang</li> <li>- Điều tra, thống kê và đánh giá các loài động vật và thực vật đặc hữu, quý hiếm bị đe dọa nghiêm trọng</li> <li>- Cơ sở dữ liệu đầy đủ, khoa học về đa dạng sinh học tỉnh Tiền Giang</li> </ul> <p>* Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Tiền Giang</p>		✓	



5	<p>Nghiên cứu đánh giá tồn lưu thuốc bảo vệ thực vật trong đất, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên các nhóm nông sản đặc thù của tỉnh và đề xuất biện pháp quản lý và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hiệu quả</p>	ĐT	<p>Đánh giá được hiện trạng tồn lưu thuốc bảo vệ thực vật trong các nhóm nông sản đặc thù của tỉnh Tiền Giang và đề xuất phương án/ biện pháp quản lý, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hiệu quả.</p>	<p>* Báo cáo :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu thập số liệu về địa bàn trọng điểm sản xuất nông nghiệp của tỉnh Tiền Giang</li> <li>- Khảo sát, đánh giá về thực trạng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hiện nay trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (tập trung vào các khu vực có diện tích trồng chủ yếu của tỉnh)</li> <li>- Thu mẫu, phân tích các chỉ số theo quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm</li> <li>- Phân tích, xác định các yếu tố tác động đến môi trường và sức khỏe của người sử dụng nông sản, của người dân sống quanh vùng sản xuất</li> <li>- Phân tích, xác định các yếu tố tác động đến môi trường đất vùng sản xuất.</li> <li>- Đánh giá về mức độ tồn lưu thuốc bảo vệ thực vật trong đất, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong các nhóm nông sản đặc thù của tỉnh</li> </ul> <p>* Phương án/biện pháp quản lý, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hiệu quả</p>		✓	
6	<p>Nghiên cứu các giải pháp công nghệ để nâng cao chất lượng đàn</p>	ĐT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng công nghệ trong chăn nuôi bò nhằm từng bước cải thiện kỹ thuật để tạo ra giống bò tốc độ sinh trưởng nhanh, nâng cao thể trọng, tầm vóc, tỷ lệ thịt xẻ và giá trị quày thịt phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng.</li> <li>- Thiết kế chuồng trại phù hợp, tận dụng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo ra đàn bò F1 có khả năng sinh trưởng, phát triển nhanh so với bò địa phương.</li> <li>- Mô hình cải tiến về thiết kế chuồng trại và quy trình chế biến thức ăn cho bò từ phụ phẩm nông nghiệp có hiệu quả, khả thi.</li> <li>- Tạo ra sản phẩm thịt bò có chất lượng</li> </ul>		✓	



	bò thịt tỉnh Tiền Giang theo yêu cầu của thị trường tiêu dùng		nguồn thức ăn cho bò từ phụ phẩm nông nghiệp (rơm rạ, cỏ, bắp ...) tại địa phương để tận dụng lao động nhân rỗi, giảm giá thành sản phẩm hướng đến mục tiêu phát triển chăn nuôi bò thịt trên địa bàn tỉnh ngày càng hiệu quả và bền vững.	cao phù hợp thị hiếu người tiêu dùng, đảm bảo yêu cầu của thị trường tiêu thụ.			
7	Nghiên cứu và xây dựng quy trình quản lý hiện tượng xơ đen mủi và bệnh xì mủ thân, chết cây tại Tiền Giang.	ĐT	<p>* Mục tiêu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định tác nhân gây hiện tượng xơ đen mủi mít và xây dựng quy trình quản lý tổng hợp hiệu quả đối với đối tượng này.</li> <li>- Giảm thiệt hại, gia tăng thu nhập cho người nông dân trồng mít, giúp phát triển cây mít bền vững hơn.</li> </ul> <p>* Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng 04 mô hình quản lý tổng hợp bệnh: Hiệu quả phòng trừ bệnh cao đạt 80 -90% so với đối chứng hoặc trước khi xử lý, năng suất quả trong mô hình tăng 10 - 15%. Dự kiến diện tích mô hình áp dụng khoảng 0,3 ha/ mô hình, 04 mô hình (01 mô hình/ xã trồng tập trung).</li> <li>- Xây dựng 01 quy trình quản lý tổng hợp bệnh hiệu quả và áp dụng trên diện rộng.</li> <li>- Tổ chức tập huấn và chuyển giao kỹ thuật nhằm phổ biến quy trình phòng trừ tổng hợp ra cộng đồng để hạn chế sự lây lan của bệnh, nhằm tăng năng suất, chất lượng và tăng thu nhập cho nông dân (06 lớp, 50 người/ lớp).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả điều tra hiện trạng hiện tượng xơ đen mủi (đánh giá đầy đủ hiện trạng bệnh, tình hình canh tác, bảo vệ thực vật, ...) (01 Báo cáo).</li> <li>- Báo cáo nghiên cứu xác định tác nhân gây xơ đen mủi và các giải pháp quản lý tổng hợp cho hiện tượng xơ đen mủi và xì mủ thân mít (6-7 báo cáo).</li> <li>- Mô hình quản lý tổng hợp hiệu quả đối với hiện tượng xơ đen mủi và xì mủ thân (Mô hình có hiệu quả phòng trừ cao đạt 70 - 80% so với đối chứng hoặc trước khi xử lý, mô hình bố trí ở địa bàn trồng tập trung). Dự kiến diện tích mô hình áp dụng khoảng 0,3 ha/mô hình (02 mô hình/đối tượng) (04 mô hình).</li> <li>- Quy trình quản lý tổng hợp hiệu quả và áp dụng trên diện rộng (01 quy trình được công nhận cấp cơ sở/tỉnh và có khoảng 300 nông dân và cán bộ kỹ thuật được tập huấn, 01 hội thảo).</li> </ul>	✓		

8	<p>Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo giống gà ác (<i>Gallus gallus domesticus</i> Brisson) năng suất cao và có khả năng kháng bệnh tại Tiền Giang</p>	<p>ĐT</p> <p>* Mục tiêu tổng quát:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn và lai tạo các giống gà ác bố mẹ có năng suất cao và có khả năng kháng bệnh nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn giống gà ác chất lượng trong tỉnh Tiền Giang.</li> <li>- <i>Bảo tồn nguồn gene năng suất cao và có khả năng kháng bệnh để phát huy dòng gà ác được chọn lọc nhằm phục vụ sản xuất</i></li> </ul> <p>* Mục tiêu cụ thể: Chọn được ít nhất 3 dòng gà ác và có IncRNA (thể hiện khả năng kháng bệnh); tạo được 3 dòng bố mẹ làm nguồn giống; đánh giá hiệu quả kinh tế khi nuôi giống gà đã chọn tạo ở thế hệ F2; phổ biến quy trình chăn nuôi gà thuộc an toàn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số liệu điều tra khảo sát về các giống gà ác được nuôi ở Tiền Giang, Long An, Bến Tre.</li> <li>- Ít nhất 3 dòng gà ác được tuyển chọn.</li> <li>- Ít nhất 3 dòng bố mẹ, mỗi dòng ít nhất 100 cá thể (sau tuyển chọn và lai tạo) có năng suất cao và có khả năng kháng bệnh làm nguồn giống.</li> <li>- Quy trình chăn nuôi gà thuộc (gà ác 3 - 4 tuần tuổi).</li> <li>- <i>Cơ sở chăn nuôi cung cấp dòng gà ác có mang gene năng suất cao và có khả năng kháng bệnh để phục vụ chăn nuôi địa phương</i></li> </ul>	✓	
9	<p>Nghiên cứu sản xuất chế phẩm sinh học và ứng dụng công nghệ cao nhằm phục hồi, phát triển cây vú sữa Lò Rèn Vĩnh Kim</p>	<p>ĐT</p> <p>* Mục tiêu tổng quát:</p> <p>Sản xuất và ứng dụng thành công một số chế phẩm sinh học, ứng dụng công nghệ cao để phòng trừ bệnh thối rễ, bệnh khô cành hại cây vú sữa Lò Rèn; cải tạo đất, hỗ trợ cây vú sữa Lò Rèn; phục hồi, phát triển; phòng trừ ruồi đục quả góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giúp phát triển bền vững cây vú sữa Lò Rèn tại tỉnh Tiền Giang.</p> <p>* Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có được 2 - 3 chủng vi sinh vật có khả năng phòng trừ bệnh thối rễ, bệnh khô</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủng vi sinh vật có khả năng phòng trừ tác nhân chính gây bệnh thối rễ, bệnh khô cành hại cây vú sữa Lò Rèn.</li> <li>- Chủng vi sinh vật có hoạt tính sinh học có tác dụng cải tạo đất, hỗ trợ cây vú sữa Lò Rèn phục hồi, phát triển.</li> <li>- Chủng vi sinh vật có khả năng phòng trừ ruồi đục quả.</li> <li>- Chế phẩm sinh học có tác dụng phòng trừ tác nhân gây bệnh thối rễ, bệnh khô cành hại cây vú sữa Lò Rèn.</li> <li>- Chế phẩm sinh học có tác dụng cải tạo đất, hỗ trợ cây vú sữa Lò Rèn phục hồi, phát triển.</li> </ul>	✓	

	theo hướng nông nghiệp hữu cơ		<p>cảnh hại cây vú sữa Lò Rèn và 2 - 3 chủng vi sinh vật có tác dụng cải tạo đất, 2 - 3 chủng vi sinh vật có tác dụng phòng trừ ruồi đục quả hỗ trợ cây vú sữa Lò Rèn; phục hồi, phát triển, đảm bảo an toàn sinh học.</p> <p>- 1 quy trình sản xuất và 1 quy trình sử dụng chế phẩm sinh học phòng trừ bệnh thối rễ, bệnh khô cành hại cây vú sữa Lò Rèn; 1 quy trình sản xuất và 1 quy trình sử dụng chế phẩm sinh học có tác dụng cải tạo đất, hỗ trợ cây vú sữa Lò Rèn phục hồi, phát triển; 1 quy trình sản xuất và 1 quy trình sử dụng chế phẩm sinh học có tác dụng phòng trừ ruồi đục quả.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chế phẩm sinh học có tác dụng phòng trừ ruồi đục quả.</li> <li>- Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học phòng trừ tác nhân chính gây bệnh thối rễ, bệnh khô cành hại cây vú sữa Lò Rèn.</li> <li>- Quy trình sử dụng chế phẩm sinh học phòng trừ tác nhân chính gây bệnh thối rễ, bệnh khô cành hại cây vú sữa Lò Rèn.</li> <li>- Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học có tác dụng cải tạo đất, hỗ trợ cây vú sữa Lò Rèn phục hồi, phát triển trong vườn bị bệnh gây hại.</li> <li>- Quy trình sử dụng chế phẩm sinh học có tác dụng cải tạo đất, hỗ trợ cây vú sữa Lò Rèn phục hồi, phát triển trong vườn bị bệnh gây hại.</li> <li>- Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học có tác dụng phòng trừ ruồi đục quả.</li> <li>- Quy trình sử dụng chế phẩm sinh học có tác dụng phòng trừ ruồi đục quả.</li> <li>- Mô hình ứng dụng chế phẩm sinh học và ứng dụng công nghệ cao cho cây vú sữa Lò Rèn tại tỉnh Tiền Giang.</li> <li>- Tham gia đào tạo sau đại học.</li> <li>- Bài báo khoa học.</li> </ul>			
10	Nghiên cứu giải pháp quản lý tổng	ĐT	<p>Xây dựng quy trình và mô hình quản lý tổng hợp hiệu quả ruồi đục trái gây hại trên cây vú sữa nhằm đáp ứng yêu cầu xuất khẩu, giảm chi phí sản xuất, giảm ô</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 báo cáo về diễn biến mật số trong năm của ruồi đục trái trên cây vú sữa tại tỉnh Tiền Giang.</li> <li>- 1 báo cáo về thành phần thiên địch của ruồi</li> </ul>		✓	



	hợp hiệu quả ruồi đục trái trên cây vú sữa tại tỉnh Tiền Giang.		nhiệm môi trường.	<p>đục trái trên cây vú sữa tại tỉnh Tiền Giang.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được loại túi bao trái và thời gian bao trái phù hợp trong quản lý hiệu quả ruồi đục trái trên cây vú sữa.</li> <li>- Xây dựng 1 quy trình quản lý hiệu quả ruồi đục trái trên cây vú sữa tại tỉnh Tiền Giang.</li> <li>- Xây dựng 2 mô hình quản lý hiệu quả ruồi đục trái trên cây vú sữa tại tỉnh Tiền Giang (diện tích 0,5 ha/ mô hình).</li> </ul> <p>Tổ chức 1 hội thảo đầu bờ về hiệu quả quản lý ruồi đục trái trên cây vú sữa tại tỉnh Tiền Giang (90 - 100 người tham dự).</p>			
--	---	--	-------------------	---	--	--	--

### 3. Khoa học xã hội:

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Hình thức thực hiện	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Phương thức thực hiện		Ghi chú
					Tuyển chọn	Giao trực tiếp	
11	Phát triển du lịch nông thôn gắn với sản xuất nông nghiệp và văn hóa bản địa tại xã Ngũ Hiệp và xã Tân	ĐT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng cố, xây dựng và phát triển các mô hình du lịch nông thôn;</li> <li>- Khẳng định các tài nguyên du lịch và giá trị văn hóa của vùng nghiên cứu;</li> <li>- Giúp người dân tại 2 xã trên tham gia hoạt động du lịch có hiệu quả;</li> <li>- Tạo thêm giá trị gia tăng cho các sản phẩm nông nghiệp thông qua việc xuất khẩu tại chỗ và quảng bá sản phẩm du</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định đầy đủ, phân tích và đánh giá đúng tài nguyên du lịch tại vùng nghiên cứu.</li> <li>- Đề xuất được giải pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng thực trạng du lịch tại vùng nghiên cứu.</li> <li>- Xây dựng thương hiệu và phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng cho vùng.</li> <li>- Người dân địa phương được trang bị</li> </ul>		✓	



	Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang		<p>lịch đến cho du khách nhằm tăng thêm thu nhập cho người sinh sống ở khu vực nông thôn và đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng thương hiệu, quảng bá được du lịch tại điểm đến đối tác tiềm năng và thị trường mục tiêu thông qua các hình thức marketing truyền thống, marketing điện tử, mạng xã hội, các ấn phẩm giới thiệu du lịch, farmtrip,...</li> <li>- Xác định cụ thể loại hình phát triển du lịch nông thôn của hướng nghiên cứu: phát triển du lịch nông thôn theo kiểu du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng hay du lịch sinh thái v.v...</li> </ul>	<p>kiến thức về sản xuất nông nghiệp, ẩm thực, văn hóa bản địa và vận dụng có hiệu quả các dịch vụ du lịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp cận được các du khách tiềm năng và thị trường mục tiêu thông qua các hình thức marketing khác nhau, sử dụng mạng xã hội, farmtrip, website,...</li> <li>- Xây dựng được mô hình du lịch cụ thể và khả năng ứng dụng của mô hình.</li> <li>- Dự kiến số lượng nông hộ tham gia vào mô hình du lịch này.</li> <li>- Khả năng thu hút du khách trong và ngoài nước khi mô hình đưa vào ứng dụng thực tiễn.</li> </ul>			
12	Từ điển địa danh tỉnh Tiền Giang	ĐT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Suu tầm, thông kê, lý giải nguồn gốc, phân tích những yếu tố liên quan đến đặc điểm, làm rõ ý nghĩa của các loại hình địa danh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</li> <li>- Góp phần tìm hiểu địa lý, lịch sử, ngôn ngữ, phương ngữ, văn hóa,... ở tỉnh Tiền Giang; làm sáng tỏ quá trình biến đổi lịch sử, hành chính, ... ở địa phương; phục vụ phát triển du lịch, công tác quản lý, quy hoạch bảo tồn, tôn tạo di tích văn hóa - lịch sử ở tỉnh nhà.</li> <li>- Cung cấp tài liệu tham khảo cho chính quyền khi đặt tên những địa danh mới cũng như hoạch định các chính sách</li> </ul>	Báo cáo khoa học: 600 địa danh tỉnh Tiền Giang.		✓	

			<p>liên quan đến kinh tế - xã hội của tỉnh, làm tài liệu quảng bá cho tỉnh Tiền Giang; phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý địa phương Tiền Giang.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phục vụ cho công tác giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng, lịch sử, văn hóa cho nhân dân, nhất là sinh viên, học sinh các cấp.</li> <li>- Hình thành tài liệu có tính chất công cụ để tra cứu về địa lý, lịch sử, hành chính, văn hóa,... của tỉnh Tiền Giang; góp phần cung cấp thêm thông tin cho các nhà khoa học và tất cả mọi người khi nghiên cứu về Tiền Giang.</li> <li>- Thông qua việc nghiên cứu các công trình nêu trên, giúp cho đội ngũ cán bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phát huy, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và có kiến thức về văn hóa, lịch sử,... địa phương, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn ở cơ sở, góp phần thực hiện tốt công tác tuyên giáo.</li> </ul>				
13	Nghiên cứu mô hình quản lý và giải pháp nâng cao chất lượng đào	ĐT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề tài được nghiên cứu các vấn đề lý luận về mô hình quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</li> <li>- Đánh giá thực trạng mô hình quản lý, đào tạo, bồi dưỡng nhằm tìm ra nguyên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được mô hình quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh tại các trường Chính trị tỉnh nói chung và trường Chính trị Tiền Giang nói riêng.</li> <li>- Xây dựng cơ sở dữ liệu, căn cứ đánh</li> </ul>		✓	

	<p>tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Tiền Giang</p>		<p>nhân dẫn đến những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất phương hướng và giải pháp phù hợp đổi mới mô hình quản lý và nâng cao chất lượng quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh tại trường Chính trị Tiền Giang, đáp ứng yêu cầu trường chính trị chuẩn trong thời gian tới.</li> </ul>	<p>giá chất lượng quản lý, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất những phương hướng và giải pháp hợp lý xây dựng mô hình quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức cấp cơ sở để trường Chính trị Tiền Giang đạt yêu cầu của một trường chính trị chuẩn, hiện đại trong thời gian tới</li> </ul>			
14	<p>Nghiên cứu đề xuất các giải pháp để phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới - sáng tạo tại tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2020 - 2025</p>	ĐT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng của hoạt động khởi nghiệp của tỉnh Tiền Giang.</li> <li>- Xác định mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh Tiền Giang.</li> <li>- Định hướng các ngành nghề chủ lực cần tập trung phát triển khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới cũng như các ngành nghề cần thúc đẩy khởi nghiệp bằng con đường kinh doanh để hình thành và phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs)</li> <li>- Hoàn thiện và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp của Tỉnh Tiền Giang</li> <li>- Xác định các chính sách, chương trình, mục tiêu, và đề án phát triển khởi nghiệp tại tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2019 - 2020 và định hướng đến năm 2025</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo thực trạng và định hướng của hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh Tiền Giang</li> <li>- Đề xuất 4 mô hình khởi nghiệp đổi mới</li> <li>- sáng tạo trong công nghiệp chế biến, dịch vụ, nông nghiệp, và du lịch</li> <li>- Kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đến năm 2020 và định hướng 2025</li> <li>- Tổ chức 3 lớp tập huấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - hệ sinh thái khởi nghiệp</li> <li>- Bộ tài liệu tập huấn về khởi nghiệp kinh doanh</li> <li>- Bộ tài liệu tập huấn cho chuyên gia tư vấn khởi nghiệp</li> <li>- Bài báo khoa học đăng trên tạp chí</li> </ul>		✓	

15	<p>Áp dụng mô hình CDIO để xây dựng chương trình đào tạo tiên tiến nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Tiền Giang.</p>	ĐT	<p>- Sau 2 năm thực hiện dự án, xây dựng mới hoặc cải tiến được ít nhất 20 chương trình đào tạo với mức độ tiên tiến theo mô hình CDIO;</p> <p>- Sau 5 năm áp dụng những mô hình đào tạo tiên tiến này, Trường Đại học Tiền Giang đào tạo được ít nhất 3.000 sinh viên tốt nghiệp có năng lực làm việc tốt, đáp ứng nhu cầu xã hội, có khả năng hội nhập quốc tế với ngành nghề được học.</p>
----	---	----	---



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản hướng dẫn, biểu mẫu.</li> <li>- Giảng viên có khả năng xây dựng chuẩn đầu ra.</li> <li>- Dự thảo chuẩn đầu ra từng ngành.</li> <li>- Chuẩn đầu ra từng ngành.</li> <li>- Dự thảo từng khung chương trình đào tạo</li> <li>- Các biên bản thẩm định từng khung chương trình đào tạo.</li> <li>- Các chương trình đào tạo được ban hành đạt chất lượng cao.</li> <li>- Giảng viên có năng lực xây dựng đề cương chi tiết.</li> <li>- Dự thảo chuẩn đầu ra học phần, sơ đồ đào tạo.</li> <li>- Chuẩn đầu ra học phần, sơ đồ đào tạo đạt chất lượng cao.</li> <li>- Các chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, ma trận.</li> <li>- Các dự thảo đề cương chi tiết.</li> <li>- Các đề cương chi tiết đạt chất lượng cao.</li> <li>- Giảng viên của trường đủ năng lực giảng dạy theo mô hình CDIO, được xác nhận bởi một trường đại học có kinh nghiệm triển khai CDIO.</li> <li>- Đào tạo được ít nhất 3.000 sinh viên tốt nghiệp với chất lượng cao, có năng lực hội nhập quốc tế (với ít nhất 20 ngành đào tạo mà xã hội có nhu cầu).</li> </ul>		✓	<p>Đã thay đổi hình thức thực hiện và thời gian thực hiện</p>
---	--	---	---

#### 4. Y dược:

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Hình thức thực hiện	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Phương thức thực hiện		Ghi chú
					Tuyển chọn	Giao trực tiếp	
16	Xác định hàm lượng acetogenin tổng, phân lập một số hợp chất của acetogenin, và thử hoạt tính gây độc một số dòng tế bào ung thư của Mãng cầu Xiêm ( <i>annona muricata</i> ) thu hái ở Tiền Giang.	ĐT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá hàm lượng acetogenin tổng có trong các mẫu cao chiết.</li> <li>- Đánh giá hoạt tính gây độc một số dòng tế bào ung thư ở người (gan, phổi, vú, cổ tử cung, và dạ dày) và các tế bào lành tính của người (tế bào fibroblast) của các mẫu cao chiết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình và các phân đoạn chiết giàu acetogenin.</li> <li>- Kết quả về hàm lượng acetogenin trong các mẫu.</li> <li>- Quy trình phân lập các hợp chất của acetogenin tinh khiết và cấu trúc của các hợp chất này.</li> <li>- Kết quả về khả năng gây độc tế bào ung thư và độc tính trên tế bào lành.</li> </ul>		✓	

\* Ghi chú: ĐT: đề tài khoa học và công nghệ, ĐA: đề án khoa học, DASXTN: dự án sản xuất thử nghiệm, DA: dự án KH&CN

\* Tổng cộng: 16 nhiệm vụ. Trong đó:

- Lĩnh vực Kỹ thuật và công nghệ: 3 nhiệm vụ
- Lĩnh vực Nông nghiệp: 7 nhiệm vụ
- Lĩnh vực Khoa học xã hội: 5 nhiệm vụ
- Lĩnh vực Y dược: 1 nhiệm vụ